

**BÁO CÁO**

**tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII**

-----

Thực hiện Công văn số 05-CV/BCĐ, ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên báo cáo như sau:

**I- TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 51-HD/BTGTW, ngày 13/11/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương vào ngày 30/11/2017 với 80 đại biểu tham dự<sup>1</sup>. Sau hội nghị cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 04/12/2017 triển khai quán triệt, học tập, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Khóa XII. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Khóa XII từ tỉnh đến cơ sở; 100% tổ chức cơ sở đảng, đưa nội dung Nghị quyết vào sinh hoạt chuyên đề (ít nhất 01 lần) trong sinh hoạt chi bộ, hoàn thành trong quý I/2018; mỗi cán bộ, đảng viên sau khi tham gia học tập đều viết thu hoạch gửi về cấp ủy cấp trên trực tiếp (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) tổng hợp đánh giá; thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của tỉnh thông qua các hội nghị và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 16/3/2018 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; thành lập Ban Chỉ đạo để giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện<sup>2</sup>;

<sup>1</sup> Thành phần các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, lãnh HỘND, UBND tỉnh, các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư huyện, thị, thành ủy, thủ trưởng các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh (không phải là TUV), Trưởng Ban Tuyên giáo các Đảng bộ trực thuộc tỉnh; các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh.

<sup>2</sup> Quyết định số 1761-QĐ/TU, ngày 07/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

đồng thời, yêu cầu ban cán sự đảng, đảng đoàn và ban thường vụ các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; 14/14 đảng bộ trực thuộc tỉnh, và các ban cán sự đảng, đảng đoàn xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổng kết, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong toàn tỉnh<sup>3</sup>.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức giám sát Nghị quyết 18-NQ đối với các Đảng bộ trực thuộc<sup>4</sup>.

### **3. Công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương... phù hợp với thực tiễn, đặc thù, điều kiện, nhiệm vụ chính trị của địa phương.**

Để cụ thể hóa Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trong Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 16/3/2018 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cụ thể:

- Đối với cấp tỉnh tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ<sup>5</sup>.

- Đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh: Lãnh đạo rà soát, bổ sung sửa đổi quy chế làm việc của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; sắp xếp lại tổ chức, giám đầu mối bên trong các ban Đảng, MTTQ và các đoàn thể tỉnh; tổ chức lại Văn phòng Tỉnh ủy để phục vụ chung; sắp xếp lại tổ chức bộ máy và đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; thực hiện thống nhất trường ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm chính trị ở cấp huyện và Trường ban Tuyên giáo đồng thời là Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; thực hiện thí điểm trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ cấp huyện; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp; thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư...

- Đối với cơ quan khối chính quyền: Rà soát sắp xếp giảm các ban chỉ đạo, các tổ chức phối hợp liên ngành, ban quản lý dự án cấp tỉnh; sắp xếp lại số lượng các cơ quan thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện và thực hiện tinh giản biên

<sup>3</sup> Quyết định số 4462-QĐ/TU, ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thay thế Quyết định số 1761-QĐ/TU, ngày 07/02/2022).

<sup>4</sup> Tại Thị ủy Mường Lay và Huyện ủy Nậm Pồ.

<sup>5</sup> Quy định số 25-QĐ/TU, ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 28-QĐ/TU, ngày 19/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý...

chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, tiếp tục sắp xếp tổ chức bên trong của các sở, ngành, theo hướng tinh gọn đầu mối; giảm số lượng đại biểu HĐND các cấp, giảm số lượng phó chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; quy định số người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố; sắp xếp kiện toàn tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập các thôn, bản, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định...

Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện.

## **II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

### **1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

#### ***1.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung***

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan tuyên truyền của Đảng và Nhà nước với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền Nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện của các cấp đến đoàn viên, hội viên và nhân dân, tạo sự lan tỏa, đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu Nghị quyết.

Tăng cường công tác nắm tình hình, diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên; thường xuyên sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền những cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng những điển hình tiên tiến.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy để khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ - thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện rà soát, bố trí sắp xếp số lượng cấp phó đảm bảo theo quy định. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng thực chất năng lực, trình độ làm cơ sở cho việc bố trí sắp xếp, tinh giản và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND các cấp.

#### ***1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể***

##### ***1.2.1. Đối với hệ thống tổ chức của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội***

1) Về tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình thí điểm

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ và điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc theo hướng phân công rõ trách nhiệm, thẩm quyền, mối quan hệ công tác, nguyên tắc, chế độ làm việc của tập thể cấp ủy, Ban Thường vụ, cá nhân từng đồng chí cấp ủy viên và chỉ đạo các huyện, thị, thành ủy, đảng trực thuộc, rà soát bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc. Một số nhiệm vụ đã thực hiện cụ thể như sau:

Đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể: Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy giảm 07 đơn vị cấp phòng (tỷ lệ 24,14%), tuy nhiên sau khi thực hiện Quy định 137-QĐ/TW (năm 2024) chỉ còn giảm 05 đơn vị cấp phòng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện giảm 08 đơn vị cấp phòng (tỷ lệ 26,67%); Trường Chính trị giảm 02 đơn vị cấp phòng (tỷ lệ 28,57%). Sau sắp xếp giảm 15 trường phòng, 16 phó phòng và tương đương.

Thực hiện thí điểm Trường ban Tuyên giáo Tỉnh ủy kiêm Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh (*đã dừng thực hiện từ tháng 12/2022*); trường ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm chính trị tại 10/10 huyện, thị, thành phố; trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ cấp tỉnh và thí điểm tại 05/10 huyện, thị, thành phố (*đã dừng thí điểm trong năm 2024*).

Quyết định thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ, Cơ quan Ủy ban kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện tại huyện Điện Biên. Thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Thị ủy với Phòng Nội vụ thị xã, Cơ quan Ủy ban kiểm tra Thị ủy với Thanh tra thị xã, Văn phòng Thị ủy với Văn phòng HĐND và UBND thị xã Mường Lay, giảm 5 đầu mối, 5 trường phòng (*đã dừng thí điểm từ tháng 02 năm 2023 theo Thông báo số 16-TB/TW, Ngày 07/7/2022 của Trung ương*).

Xây dựng đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo mô hình hoạt động kiêm nhiệm, chuyên trang thiết bị, tài sản, chức năng khám, chăm sóc bảo vệ sức khỏe về Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2) Về biên chế: Tổng số biên chế được giao của các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực tế tại thời điểm 31/12/2021 (*số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước*) là 985 người, so với biên chế giao năm 2015 và biên chế bổ sung giai đoạn 2016 – 2021 là 1.046 để tăng cho các cơ quan, đơn vị hợp nhất, giảm là 61 người (*tỷ lệ 5,83%*); Giai đoạn 2022 – 2026, cơ quan Đảng, đoàn thể giảm tối thiểu 114 biên chế (*trong đó cán bộ, công chức giảm 98, viên chức giảm 16*), so với năm 2021 giảm 144 biên chế, đạt 14,7%. Cụ thể từng năm như sau: Năm 2022 giao 953 biên chế (*giảm 30 biên chế so với số giao năm 2021*), năm 2023 giao 903 biên chế (*giảm 50 biên chế so với năm 2022*), năm 2024 giao 873 biên chế (*giảm 30 biên chế so với năm 2023*), năm 2025 giao 862 biên chế (*giảm 11 biên chế so với năm 2024*).

### 1.2.2. Đối với chính quyền địa phương

#### 1) Về tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình thí điểm

a) *Kết quả rà soát, sắp xếp các cơ quan trực thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định khung của Trung ương. Kết quả rà soát, sắp xếp giảm đầu mối bên trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của HĐND, UBND cấp tỉnh; thực hiện giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW*

\* Đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

- Đã thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo quy định khung của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, sau khi sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh giữ ổn định gồm 19 sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là cấp sở) cụ thể gồm: Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và PTNT; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và truyền thông; Công thương; Ngoại vụ; Tư pháp; Giao thông vận tải; Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc. Cơ cấu tổ chức bên trong các Sở sau khi sắp xếp: còn 117 phòng chuyên môn (**giảm 08 phòng**), 10 chi cục và tương đương (**giảm 07 chi cục**), 35 phòng thuộc chi cục (**giảm 19 phòng thuộc chi cục**). Sau khi sắp xếp, 100% các tổ chức bên trong thuộc 19/19 sở đã đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, cụ thể: văn phòng, phòng chuyên môn thuộc sở bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức; chi cục bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức; phòng thuộc chi cục thuộc sở bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

- Đã thực hiện việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Đến tháng 02/2023 thực hiện chia tách các cơ quan thực hiện chủ trương thí điểm mô hình hợp nhất thuộc thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên. Sau khi sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có 128 phòng chuyên môn (các huyện có 13 phòng, ban; thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay có 12 phòng, ban).

- Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập: Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh Điện Biên thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh năm 2015 là 669 đơn vị, năm 2020 sau sắp xếp giảm còn 582 đơn vị, giai đoạn 2021 – 2025 tiếp tục thực hiện sắp xếp theo lộ trình, đến nay giảm còn 570 đơn vị. Tổng số toàn tỉnh giảm được 99 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ giảm 14,8% so với năm 2015, trong đó: Giảm 26 đầu mối đơn vị trực thuộc sở, ngành; 11 đầu mối đơn vị sự nghiệp trực thuộc chi cục thuộc sở; 22 đầu

mỗi đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND cấp huyện; giảm 40 đơn vị trường học thuộc UBND cấp huyện; tổ chức bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi sắp xếp giảm được: 59 tổ chức cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp; 43 tổ chức cấp khoa thuộc đơn vị sự nghiệp.

- Về bố trí số lượng cấp phó tại các cơ quan: Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

+ Phòng hoặc tổ chức tương đương phòng có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 phó trưởng phòng hoặc tương đương; Phòng hoặc tổ chức tương đương phòng có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó trưởng phòng hoặc tương đương phó trưởng phòng; Phòng hoặc tổ chức tương đương phòng có từ 15 biên chế công chức được bố trí không quá 03 phó trưởng phòng hoặc tương đương.

+ Thanh tra Sở có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 phó chánh thanh tra; thanh tra Sở có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 phó chánh thanh tra.

+ Chi cục có từ 01 đến 03 phòng và tương đương được bố trí 01 phó chi cục trưởng; Chi cục có từ 04 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 02 phó chi cục trưởng; Phòng và tổ chức tương đương phòng thuộc chi cục có dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01 phó trưởng phòng hoặc tương đương phó trưởng phòng; Phòng và tổ chức tương đương phòng thuộc chi cục có từ 07 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng hoặc tương đương.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có một số đơn vị cao hơn quy định trên, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để đảm bảo trong thời hạn 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định.

Đối với các phòng thuộc UBND cấp huyện, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 67/UBND-NC ngày 10/01/2022, trong đó chỉ đạo UBND cấp huyện: *“Quyết định cụ thể số lượng phó trưởng phòng theo hướng mỗi phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có không quá 02 phó trưởng phòng. Đồng thời bảo đảm số lượng lãnh đạo quản lý ở mỗi phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện không vượt quá 50% tổng số công chức giao cho từng phòng”*. Đến nay 100% các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành quyết định quy định cụ thể số lượng phó trưởng phòng của từng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Qua tổ chức, thực hiện, đến nay 100% các các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND

tỉnh; phòng, ban thuộc UBND cấp huyện đã thực hiện nghiêm túc việc bố trí số lượng lãnh đạo, quản lý không vượt quá số lượng theo quy định.

\* Đối với cơ quan thuộc HĐND tỉnh

*(1) Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh*

- Nhiệm kỳ 2016-2021, thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: Thường trực HĐND tỉnh có 08 đồng chí (đồng chí Chủ tịch hoạt động kiêm nhiệm; 02 Phó Chủ tịch hoạt động chuyên trách và 05 Ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh). Các Ban của HĐND tỉnh gồm có 04 Ban, mỗi Ban của HĐND tỉnh có 07 thành viên: Ban Kinh tế - Ngân sách có Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 04 thành viên hoạt động kiêm nhiệm; Ban Văn hóa - Xã hội có Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 04 thành viên hoạt động kiêm nhiệm; Ban Dân tộc có Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 05 thành viên hoạt động kiêm nhiệm; Ban Pháp chế có Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, 02 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách và 04 thành viên hoạt động kiêm nhiệm.

- Nhiệm kỳ 2021-2026, thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019: Thường trực HĐND có 06 đồng chí (*Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 Trưởng ban các Ban của HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách*). Các Ban của HĐND tỉnh gồm có 04 Ban, gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc. Mỗi Ban của HĐND tỉnh có 07 thành viên, trong đó có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 05 thành viên hoạt động kiêm nhiệm.

Như vậy, nhiệm kỳ 2021-2026 số lượng Thường trực HĐND tỉnh giảm 02 đồng chí so với nhiệm kỳ 2016-2021; lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách giảm 02 Phó Trưởng ban (01 Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách và 01 Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội) so với nhiệm kỳ 2016-2021.

*(2) Văn phòng tham mưu, giúp việc*

- Trước khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017: Thời điểm 31/10/2017, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HDND tỉnh đã được chia tách thành 02 Văn phòng: Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh. Trong đó, Văn phòng HĐND tỉnh có 03 phòng chuyên môn, tổng số lãnh đạo phòng là 07 đồng chí (trong đó: Trưởng phòng 01 đồng chí, Phó Trưởng phòng 06 đồng chí).

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các văn bản, hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng; Theo đó, tổ chức bộ máy của Văn phòng giảm từ 03 phòng (*phòng Công tác HĐND, phòng Thông tin - Dân nguyện, phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị*) xuống còn 2 phòng

(*phòng Tổng hợp và phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị*) tổng số lãnh đạo phòng còn 04 đồng chí giám 03 đồng chí.

*b) Thực hiện thí điểm hợp nhất văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội, văn phòng hội đồng nhân dân và văn phòng ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

Thực hiện Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tỉnh Điện Biên không được Trung ương giao thí điểm thực hiện Đề án.

Thực hiện Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14, ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã được thành lập theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND, ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh trên cơ sở hợp nhất 02 Văn phòng (Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh). Sau khi thành lập, trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tiến hành sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy gồm 04 phòng (Phòng Công tác Quốc hội; Phòng Công tác Hội đồng nhân dân; Phòng Thông tin - Dân nguyện; Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị) và giao biên chế cụ thể cho các phòng chuyên môn để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

*c) Thực hiện thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Quyết định thí điểm hợp nhất tại Huyện Điện Biên giữa cơ quan Ủy ban kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện Điện Biên. Thí điểm hợp nhất tại Thị xã Mường Lay giữa cơ quan Ủy ban kiểm tra Thị ủy với Thanh tra Thị xã, Ban Tổ chức Thị ủy với Phòng Nội vụ Thị xã, Văn phòng Thị ủy với Văn phòng HĐND và UBND thị xã Mường Lay.

Đối với việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện: Tỉnh Điện Biên không đăng ký thí điểm để đảm bảo sự ổn định về tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, chuẩn bị các nội dung đề án về nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hiện nay tỉnh Điện Biên đã thực hiện chia tách các cơ quan thực hiện chủ trương thí điểm mô hình hợp nhất thuộc thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên theo Thông báo số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

*d) Sắp xếp các ban chỉ đạo, ban quản lý dự án*

Đối với việc sắp xếp ban chỉ đạo có bộ phận giúp việc chuyên trách: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 về việc kiện toàn



tổ chức và hoạt động Ban An toàn giao thông tỉnh Điện Biên, chuyển Văn phòng chuyên trách Ban ATGT tỉnh về trực thuộc Sở Giao thông Vận tải quản lý (giảm 01 đầu mối tổ chức hành chính cấp tỉnh).

Kiện toàn, sắp xếp lại các Ban QLDA đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện sắp xếp lại 07 Ban Quản lý dự án ở tỉnh, hiện còn 03 Ban QLDA cấp tỉnh (giảm 04 Ban QLDA).

*đ) Mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở địa phương*

Trong Kế hoạch số 2054/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, đã giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án để thực hiện ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

Ngày 05/9/2018, Bưu điện tỉnh Điện Biên đã có văn bản xin chủ trương đặt vị trí Trung tâm phục vụ hành chính công tại trụ sở Bưu điện tỉnh Điện Biên, lãnh đạo UBND tỉnh đã cho ý kiến chỉ đạo Bưu điện tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Đề án trình UBND tỉnh xem xét. Đến thời điểm hiện tại tỉnh Điện Biên chưa thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công.

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: Thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2559/KH-UBND 12/09/2018 thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Theo đó, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh theo nhiệm vụ được phân công và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2018-2020, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

Đến nay, 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thành lập và đưa Bộ phận một cửa vào hoạt động. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

*e) Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định và triển khai sáp nhập để tăng quy mô đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị*

Tỉnh Điện Biên đã hoàn thành Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 – 2021, cụ thể sáp nhập 04 xã Mường Phăng, Pá

Khoang, Nà Nhạn, Nà Tấu và một phần diện tích và dân số của xã Thanh Luông, Thanh Hưng thuộc huyện Điện Biên để mở rộng thành phố Điện Biên Phủ; sáp nhập 15 thôn, bản của xã Mường Báng để mở rộng thị trấn Tủa Chùa; sáp nhập xã Thanh Minh và xã Tà Lèng lấy tên là xã Thanh Minh và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 815/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019. Sau sắp xếp, sáp nhập giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã, toàn tỉnh còn 129 xã, phường, thị trấn (trước khi sắp xếp toàn tỉnh có 130 xã, phường, thị trấn).

Trong giai đoạn 2023-2030, thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; căn cứ các quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát và lập danh sách các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp và không phải sắp xếp giai đoạn 2023-2030 báo cáo các cấp có thẩm quyền.

*g) Hợp nhất các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định*

Tỉnh Điện Biên đã hoàn thành Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, bản, tổ dân phố thuộc các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; theo đó, đã tiến hành sáp nhập 735 thôn, bản, tổ dân phố để thành lập mới 367 thôn, bản, tổ dân phố; giảm 368 thôn, bản, tổ dân phố (trước khi sắp xếp toàn tỉnh có 1.813 thôn, bản, tổ dân phố; sau khi sắp xếp còn 1.446 thôn, bản, tổ dân phố).

*h) Thực hiện việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố*

Thực hiện Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản<sup>6</sup> và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định của Chính phủ.

*i) Kết quả hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế; thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra.*

- Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế, UBND tỉnh Điện Biên đã thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh năm 2024; Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo đối với các chức danh công chức cấp xã; Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh năm 2015 là 669 đơn vị, năm 2020 giảm còn 582 đơn vị, đến nay giảm còn 570 đơn vị, tổng toàn tỉnh giảm 99 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ giảm 14,8% so với năm 2015, trong đó: Giảm 26 đầu mỗi đơn vị trực thuộc sở, ngành; 11 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp trực thuộc chi cục thuộc sở; 22 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND cấp huyện; giảm 40 đơn vị trường học thuộc UBND cấp huyện; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi sắp xếp giảm được: 59 tổ chức cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp; 43 tổ chức cấp khoa thuộc đơn vị sự nghiệp.

- Về thực hiện cơ chế khoán kinh phí theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 10/05/2021 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đồng thời chỉ đạo cho các Sở, ban, ngành chủ động nắm bắt các chế độ, chính sách mới, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Đa số các dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đang được triển khai thực hiện dưới hình thức giao nhiệm vụ. Việc tổ chức triển khai theo hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu gặp nhiều khó khăn nên chưa triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, việc xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, cơ chế giám sát, kiểm định chất lượng của danh mục sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh còn nhiều vướng mắc do chưa có hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương. Vì vậy gây khó khăn trong việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước làm căn cứ xác định giá dịch vụ để thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh.

2) Về biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp) và hợp đồng lao động

Trong giai đoạn 2016-2021, việc thực hiện quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế của tỉnh Điện Biên được thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh theo quy định của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa quản lý biên chế với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổng biên chế công chức được giao trong giai đoạn 2016-2021 giảm từ 2.327 xuống còn 2.064 (giảm 11,3%, nếu tính cả số được bổ sung thêm trong giai đoạn thì giảm được 9,87%). Tổng số lượng người làm việc được giao giai đoạn 2016-2021 giảm từ 22.475 xuống còn 20.553 (giảm 9,65%).

Thực hiện các Kết luận, quy định, quyết định của Bộ Chính trị<sup>7</sup> về quản lý biên chế giai đoạn 2022 - 2026; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế khối chính quyền địa phương giai đoạn 2022 - 2026<sup>8</sup>; UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng kết và xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế hàng năm và giai đoạn 2022 - 2026; xác định cụ thể lộ trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tinh giản biên chế đến hết năm 2026; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và danh mục vị trí việc làm. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ việc sử dụng hiệu quả biên chế được giao, chủ động phương án, lộ trình tinh giản biên chế, bảo đảm đến hết năm 2026 số biên chế của hệ thống chính trị tối đa bằng số biên chế đã được Bộ Chính trị giao. Bên cạnh đó, đã hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp của 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm để làm cơ sở cho việc giao biên chế trong giai đoạn tiếp theo.

Kết quả giao biên chế công chức giai đoạn 2022-2024:

+ Năm 2022 giao 2.064 biên chế công chức (bằng với số biên chế được giao năm 2021).

+ Năm 2023 giao 2.071 biên chế công chức (tăng 07 biên chế so với số biên chế được giao năm 2022, trong đó đã bao gồm 31 biên chế chuyển từ khối Đảng sang do chia tách cơ quan thí điểm hợp nhất tại huyện Điện Biên và thị xã Mường Lay).

+ Năm 2024 giao 2.034 biên chế công chức (giảm 37 biên chế so với số biên chế được giao năm 2023).

Kết quả giao số người làm việc giai đoạn 2022-2024:

+ Năm 2022: Giao 20.100 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; giao 949 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (giảm 370 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và tăng 866 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp so với năm 2021).

+ Năm 2023: Giao 19.741 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 1.025 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (giảm 359 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và tăng 159 người làm việc hưởng

---

<sup>7</sup> Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 71-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026.

lương từ nguồn thu sự nghiệp so với năm 2022).

+ Năm 2024: Giao 19.886 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; 1.216 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (tăng 145 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do được bổ sung 437 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập; tăng 191 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp so với năm 2023).

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Ưu điểm, nguyên nhân**

#### **2.1.1. Ưu điểm**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã từng bước được nâng lên trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo ban hành kế hoạch, chương trình và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy, đề án vị trí việc làm, đề án tinh giản biên chế, đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo quy định. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từng bước được nâng lên. Các cơ quan, đơn vị được sắp xếp, kiện toàn theo hướng thu gọn đầu mối; cơ bản đã khắc phục được sự chồng chéo, bất cập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và làm rõ hơn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được rà soát thường xuyên; công tác thi tuyển, xét tuyển đã đảm bảo công khai, minh bạch, theo đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Việc xây dựng đề án tinh giản biên chế và thực hiện tinh giản biên chế đã được các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện theo kế hoạch.

#### **2.1.2. Nguyên nhân**

Nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được ban hành phù hợp với yêu cầu khách quan của sự phát triển, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng và được cán bộ, đảng viên, hưởng ứng, quán triệt thực hiện.

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh đã quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

### **2.2. Hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.2.1. Hạn chế**

Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ và giảm đầu mối quản lý để tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế có nội dung còn lúng túng. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc ở một số cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn còn chậm.

Trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị trong thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế chưa nghiêm. Kết quả tinh giản biên chế mới chỉ chủ yếu thực hiện theo nguyện vọng cá nhân, thực hiện chế độ, chính sách, chưa đi vào thực chất tinh giản theo yêu cầu nhiệm vụ cải cách bộ máy hành chính nhà nước. Hàng năm công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị chưa sát thực. Việc cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị gắn với vị trí việc làm còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số mô hình thí điểm, hợp nhất theo chỉ đạo của Trung ương thực hiện chưa hiệu quả;

- Mục tiêu sắp xếp tổ chức bộ máy để tinh gọn biên chế chưa đạt yêu cầu đề ra.

### 2.2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả là một chủ trương lớn, trong đó có nhiều mô hình mới chưa có tiền lệ, trong khi hệ thống các văn bản quy định và hướng dẫn về cơ cấu, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế quản lý, khung số lượng tổ chức, khung số lượng biên chế được thành lập tổ chức, tỉ lệ số lượng cấp phó so với biên chế được giao chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; chính sách tiền lương chưa đảm bảo đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức về đổi mới sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn hạn chế; lúng túng trong việc cụ thể hóa nghị quyết, kết luận của Trung ương của Tỉnh ủy thành nghị quyết, quy chế, quy định, chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện. Năng lực quản lý, điều hành, tinh thần trách nhiệm người đứng đầu một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa cao, còn tư tưởng ngại đổi mới. Đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức còn bất cập, hình thức.

Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế có nơi, có lúc chưa nghiêm. Một số cấp ủy đảng và bí thư cấp ủy, đặc biệt ở cấp cơ sở còn chưa kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động lập kế hoạch, thiếu kiểm tra, đôn đốc thường xuyên trong tổ chức thực hiện, chưa thực hiện rà soát sắp xếp tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ theo kế hoạch. Các giải pháp hỗ trợ tinh giản biên chế như xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là những nội dung mới và khó, chưa có hướng dẫn chi

tiết, cụ thể.

### **2.3. Bài học kinh nghiệm**

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập Nghị quyết, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trên nguyên tắc tập trung dân chủ, sự công tâm, khách quan của người đứng đầu; phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên.

Hai là, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế là việc khó, phức tạp và nhạy cảm, cần phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt với lộ trình và bước đi vững chắc; bố trí đủ nguồn lực cần thiết đảm bảo cho quá trình thực hiện, nhất là nguồn lực cán bộ, tài chính; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân trong quá trình sắp xếp lại tổ chức. Trong quá trình thực hiện, cần gắn việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 16/3/2018 của Tỉnh ủy Điện Biên về Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu cán bộ bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm.

## **III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**1. Đề xuất phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương** (Có Báo cáo dự kiến Phương án chi tiết kèm theo)

### **2. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp; cơ chế, chính sách**

a) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương, chương trình, kế hoạch của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh của cả hệ thống chính trị, trong đó cán bộ, viên chức, trước hết là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị là nòng cốt trong triển khai thực hiện.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về

chức năng, nhiệm vụ.

c) Tiếp tục rà soát, sửa đổi vị trí việc làm để bố trí số biên chế hợp lý cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng nhiệm vụ, bảo đảm cơ cấu phù hợp về nữ, người dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả việc sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; quan tâm bố trí, sử dụng đối với người có năng lực nổi trội. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị theo Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Thực hiện tốt việc bố trí sử dụng, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

d) Đề nghị Trung ương, tiếp tục lãnh đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo dân chủ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; bám sát yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao, tiếp tục đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, chú trọng phẩm chất, năng lực và trình độ cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

đ) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định khoán, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; khoán kinh phí để chi trả phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ chuyên trách cấp xã khi hết nhiệm kỳ mà không đủ điều kiện tái cử.

e) Có chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; có cơ chế đưa ra khỏi đội ngũ những cán bộ yếu kém, hạn chế về năng lực; có chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng người có tài năng vào khu vực công.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

##### **1. Kiến nghị với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

- Đề nghị Trung ương trên cơ sở tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, sớm triển khai việc sắp xếp mô hình tổng thể của hệ thống chính trị và hướng dẫn việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị để các địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Đề nghị xem xét, nghiên cứu định hướng chuyển tổ chức đảng các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ từ Đảng bộ cơ quan Đảng, đoàn thể, HĐND, tư pháp cấp tỉnh sang Đảng bộ khối chính quyền cấp tỉnh, để phù hợp



với chức năng quản lý của UBND tỉnh đối với các hội.

- Đề nghị Ban Bí thư sớm có quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Đảng bộ khối chính quyền cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng bộ khối chính quyền cấp tỉnh, bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

- Đề nghị Trung ương xem xét, giao bổ sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục cho tỉnh để đảm bảo định mức giáo viên theo quy định.

- Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương có ý kiến hướng dẫn việc giao, quản lý biên chế đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Điện Biên.

- Đề nghị có chính sách đủ mạnh để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức nghỉ việc, nghỉ hưu, chuyển công tác ra khỏi bộ máy Nhà nước nhưng cũng phải có chính sách thu hút được cán bộ có trình độ, năng lực, nhiệt huyết vào làm việc ở lĩnh vực công.

## **2. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan**

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sớm sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các Luật, Văn bản Quy phạm pháp luật có quy định về tổ chức bộ máy để phù hợp với chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định khung biên chế khi thành lập các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị, tổ chức để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ khi thực hiện chủ trương sáp nhập, hợp nhất, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc.

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH<sub>1</sub>.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Trần Quốc Cường**